

Di sản kết nối

Thách thức di sản văn hóa cộng đồng (2021–2023)

Tóm tắt



Mục lục



Một người dân ông Ba Na tại làng Mơ Hra
và công việc làm tượng gỗ
© British Council

Tóm tắt	2
1. Giới thiệu	6
1.1. Về Chương trình Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều của Hội đồng Anh	6
1.2. Về Chương trình tài trợ và người được hưởng lợi	9
1.3. Mục đích của Báo cáo	9
2. Phương pháp đánh giá	11
2.1. Các chủ đề đánh giá	11
2.2. Thu thập và phân tích dữ liệu	11
2.3. Các tiêu chí đánh giá	12
2.4. Cấu trúc của báo cáo đánh giá	13
2.5. Những hạn chế của Báo cáo	15
3. Đánh giá các tác động	16
3.1. Tổng quan về tác động	16
3.2. Tác động qua những chỉ báo chính	19
4. Những thách thức, bài học rút ra và một số khuyến nghị	26
5. Video tư liệu	31
6. Các phụ lục	31

1 Giới thiệu

1.1 Chương trình Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều của Hội đồng Anh

Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều là một chương trình nghiên cứu hành động toàn cầu của Hội đồng Anh nhằm khám phá những cách thức mới sử dụng các di sản văn hóa để đem đến lợi ích cho mọi đối tượng trong xã hội. Chương trình thử nghiệm này đã và đang được triển khai tại Việt Nam, Colombia và Kenya. Tại Việt Nam, phiên bản của chương trình là Di sản Kết nối, được khởi động từ năm 2018 làm việc với các di sản văn hóa, đặc biệt là các giá trị ít được biết đến hoặc có nguy cơ mai một. Di sản Kết nối bao gồm hai hợp phần chính liên quan chặt chẽ: Di sản Văn hóa Cộng đồng, và FAMLAB (Phim, nhạc và lưu trữ). Di sản văn hóa cộng đồng tập trung vào việc nâng cao năng lực và tạo ra các cơ hội để các thành viên của các cộng đồng mục tiêu có thể tham gia nghiên cứu, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Trong khi đó, hợp phần FAMLAB hướng đến cộng đồng sáng tạo nói chung, đặc biệt là nghệ sĩ và khán giả nhằm giúp khởi phát các dự án đương đại tương tác với các giá trị truyền thống.

Từ năm 2018 đến năm 2023, hợp phần Di sản văn hóa cộng đồng đã được triển khai. Giai đoạn ban đầu, gọi là chương trình thử nghiệm của hợp phần này, đã kết thúc vào năm 2020. Sau đó, giai đoạn hai và ba được thực hiện trong các năm 2021-2022 và 2022-2023 bao gồm hai hoạt động là Kể chuyện di sản và Thách thức Di sản văn hóa cộng đồng. Mục tiêu của hai chương trình này là tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và chia sẻ kiến thức từ đó tăng cường hiểu biết về ý nghĩa và tầm quan trọng của di sản văn hóa trong các cộng đồng mục tiêu. Những chương trình này hỗ trợ cộng đồng địa phương phát huy những giá trị của di sản để tạo ra cơ hội mới, chẳng hạn như cải thiện sinh kế và đời sống của họ. Tóm lại, đây là quỹ tài trợ hướng đến cộng đồng, cung cấp tài chính và các hỗ trợ cần thiết để cộng đồng có khả năng lên ý tưởng, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động cần thiết để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của chính họ.

Trong giai đoạn ban đầu, hợp phần Di sản Văn hóa cộng đồng của chương trình Di sản Kết nối làm việc chặt chẽ với các cộng đồng địa phương tại các tỉnh Gia Lai, Ninh Thuận và Thành phố Hồ Chí Minh qua cả hình thức trực tiếp và thông qua các đối tác thực hiện. Sau một thời gian triển khai, cụ thể là ba năm, Hội đồng Anh Việt Nam đã quyết định thay đổi hình thức triển khai chương trình, cụ thể là khuyến khích và hỗ trợ các sáng kiến từ cộng đồng. Đây cũng là cơ hội cho các cộng đồng áp dụng những kỹ năng mà họ đã được đào tạo trong các năm trước đó vào các hoạt động thực tiễn. Cùng với sự hợp tác chuyên sâu hơn với các thành viên từ các cộng đồng mục tiêu và tham vấn với các chuyên gia về di sản và phát triển tại địa phương, hai lời mời nộp đề xuất đã được khởi động tại Ninh Thuận vào tháng Tám 2022 và tại Gia Lai vào tháng Mười 2022. Kết quả là 13 đề xuất dự án từ cộng đồng địa phương, những người thực hành di sản và các chuyên gia đã được lựa chọn để triển khai.

Sau đó, nhằm tạo cơ hội tốt hơn cho các dân tộc thiểu số ở Ninh Thuận và Gia Lai đề xuất các sáng kiến và thực hiện các hoạt động liên quan đến di sản văn hóa địa phương, Hội đồng Anh đã giới thiệu chương trình “Thách thức Di Sản Văn Hóa Sống 2022-2023”. Lời mời nộp hồ sơ đã được công bố và sau đó 13 dự án cộng đồng đã được lựa chọn. Như vậy, tổng cộng đã có 26 dự án trên các tỉnh Gia Lai và Ninh Thuận nhận được tài trợ thông qua ba lời mời gửi đề xuất dự án từ năm 2021 đến năm 2023. Do những khó khăn liên quan đến đại dịch COVID-19, tính đến thời điểm viết báo cáo này, 22 dự án đã hoàn thành, 4 dự án được gia hạn đến cuối năm 2023.



Lễ trưởng thành của thiếu nữ Chăm Bani
© Kieu Mai Ly



Các thành viên tích cực với sáng kiến
SU-UK (HỒI ĐÁP) Chương 1: Ẩm thực
© British Council

1.2 Về chương trình tài trợ và người thụ hưởng

Các dự án nhận hỗ trợ đã được triển khai trong cộng đồng dân tộc thiểu số sinh sống ở Gia Lai và Ninh Thuận. Gia Lai nằm ở phía bắc khu vực Tây Nguyên, giáp với miền Trung Việt Nam. Đây là tỉnh lớn nhất Tây Nguyên và là nơi sinh sống của nhiều dân tộc trong đó người Kinh, người Ba Na và người Jarai chiếm đa số. Ninh Thuận là một tỉnh nhỏ nằm ở Nam Trung Bộ, với dân số chủ yếu là người Kinh, người Chăm và người Raglai.

Cả hai tỉnh có chung khí hậu đặc trưng là nắng nóng và gió mạnh, đặc biệt trong mùa khô. Tại đây, những nhóm dân tộc thiểu số đang đối mặt với những khó khăn khác nhau trong cuộc sống. Nhiều người trong số họ ở trong tình trạng nghèo đa chiều, hay nói cách khác là không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống, diện tích đất đai sử dụng bị thu hẹp, hạn chế tiếp cận giáo dục và đào tạo, thiếu cơ hội việc làm cũng như không có khả năng thụ hưởng dịch vụ cơ sở hạ tầng và thông tin. Do ưu tiên các nỗ lực nhằm thoát nghèo, di sản văn hóa thường bị xem nhẹ. Hệ quả là nhiều di sản vật thể và phi vật thể đang bị lãng quên, và thậm chí dần mất đi. Hơn nữa, sự giao lưu ngày càng rộng rãi với người Kinh và quá trình hiện đại hóa nhanh chóng đã khiến một số loại hình sinh hoạt trong đời sống văn hóa vốn phong phú của họ rơi vào tình trạng bị mai một hoặc có nguy cơ biến mất. Số lượng nghệ nhân với kỹ thuật điêu luyện đang giảm dần, các nghề thủ công truyền thống đang bị thay thế, các trình diễn văn hóa tập thể cũng ngày một ít hơn và nhiều hình thức di sản văn hóa, cả vật thể và phi vật thể, đều đang đứng trước nguy cơ bị hủy hoại và biến mất. Điều này đặt ra một thách thức đáng kể đối với những người lớn tuổi bởi họ muốn truyền đạt kiến thức và chuyên môn về văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ, những người đang bị cuốn hút bởi văn hóa hiện đại.

Ngoài ra, trong vài thập niên kể từ chính sách Đổi mới năm 1986, các chương trình bảo vệ di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số được thực hiện chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí của nhà nước. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khác nhau, những chương trình này chưa đạt được kết quả cao. Điều đáng chú ý là di sản văn hóa vẫn chưa được tích hợp vào các chương trình phát triển kinh tế và xã hội của nhà nước.

Trong bối cảnh này, Hội đồng Anh tại Việt Nam đã tiếp cận theo hướng sáng tạo nhằm hỗ trợ hoạt động bảo tồn di sản văn hóa. Chương trình do Hội đồng Anh khởi xướng này đã nhận được sự hưởng ứng tích cực và sự tham gia nhiệt tình từ người dân trong các cộng đồng địa phương mà chương trình hướng tới.

1.3 Mục đích của báo cáo

Báo cáo này nhằm mục đích trình bày một đánh giá toàn diện về chương trình Di sản văn hóa cộng đồng trong giai đoạn thứ hai và ba, kéo dài từ năm 2021 đến 2023. Báo cáo đánh giá và khái quát các kết quả cũng như tác động của các dự án được hỗ trợ, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất những khuyến nghị liên quan đến việc giám sát và đánh giá chương trình tổng thể tại Việt Nam.



2

Phương pháp đánh giá

2.1 Các câu hỏi để đánh giá

Báo cáo này nhằm mục đích đánh giá các kết quả và tác động của các dự án được hỗ trợ bằng cách trả lời bốn câu hỏi trọng tâm, bao gồm:

- (i) Các dạng thức di sản văn hóa khác nhau đã được bảo tồn và phát huy như thế nào trong các cộng đồng mục tiêu? Cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm đã được triển khai như thế nào trong quá trình thực hiện các dự án?
- (ii) Các yếu tố liên quan đến di sản có được dễ tiếp cận hơn không thông qua các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực, giáo dục và đào tạo cũng như số hóa?
- (iii) Các kết quả của các dự án được hỗ trợ đã đóng góp như thế nào cho mục tiêu phát triển đồng đều và bền vững tại các cộng đồng mà chương trình nhắm đến?
- (iv) Những bài học kinh nghiệm có thể được rút ra? Đây là những tiềm năng cho phát triển bền vững và lâu dài ngay cả khi các dự án đã kết thúc? Có thể đề xuất những khuyến nghị nào cho hợp phần Di sản văn hóa cộng đồng ở Việt Nam?

2.2 Thu thập và phân tích dữ liệu

Việc đánh giá được thực hiện từ tháng Tư đến tháng Năm năm 2023. Người lập báo cáo đã thu thập cả dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng. Ban đầu, người lập báo cáo đã nghiên cứu các tài liệu có sẵn từ các chương trình văn hóa toàn cầu và quốc gia do Hội đồng Anh thực hiện. Sau đó, người lập báo cáo phân tích các tài liệu do các dự án cung cấp để hiểu rõ mục tiêu của từng dự án, các hoạt động theo kế hoạch và những kết quả đã đạt được. Các chuyến đi thực tế cũng đã được thực hiện để thu thập thông tin và đánh giá thêm những kết quả và tác động của các dự án được tài trợ trong thực tế. Qua các phỏng vấn thực địa tại các cộng đồng nơi các dự án được triển khai, người lập báo cáo tập trung vào xây dựng năm trường hợp nghiên cứu (hai ở Gia Lai và ba ở Ninh Thuận). 11 phỏng vấn chuyên sâu, với một bảng câu hỏi bán cấu trúc đã được thực hiện với các chủ nhiệm dự án và người tham gia dự án. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài từ 45 đến 60 phút và tập trung vào việc khám phá động lực nào đã thúc đẩy họ tham gia vào chương trình, mục tiêu, thành tựu, thách thức, những phản hồi với Hội đồng Anh Việt Nam và các cơ quan chính quyền địa phương. Các trường hợp nghiên cứu (hoặc trường hợp điển hình) được lựa chọn thận trọng để cung cấp một dữ liệu đa dạng về các loại hình di sản văn hóa khác nhau, phạm vi hoạt động, đặc điểm địa lý, khu vực văn hóa, cũng như nguồn gốc dân tộc và xã hội của những người được phỏng vấn. Những kết quả thu được từ những nghiên cứu trường hợp này phục vụ cho việc minh họa các tiêu chí đánh giá trong báo cáo.

Báo cáo này được viết dựa trên các tiêu chí đánh giá của Chương trình Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều, với sự tập trung vào các mối quan hệ văn hóa, cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm và công cụ Theory of Change (tạm dịch: Lý thuyết về sự thay đổi). Tác giả báo cáo cũng dựa trên các ý tưởng từ các báo cáo toàn cầu và quốc gia của Hội đồng Anh trước đó, bao gồm báo cáo Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều (2018), Báo cáo Đánh giá tác động về Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều (2022), và Báo cáo nội bộ về tiến trình của giai đoạn 3 của Chương trình Di sản kết nối tại Việt Nam (2022). Báo cáo này sử dụng ý nghĩa của các khái niệm đó như đã được luận giải trong Báo cáo của Hội đồng Anh về Di sản văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều. Các nhóm đối tượng được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ các dự án, như được trình bày trong báo cáo năm 2018, bao gồm cá nhân và cộng đồng, những người thực hành văn hóa và nhà nghiên cứu, các tổ chức và cơ quan, và những người làm chính sách và thực thi quyết định. Báo cáo này cũng tìm hiểu các hoạt động chính của dự án, bao gồm nghiên cứu, đánh giá, bảo tồn, học hỏi và chia sẻ.

2.3 Tiêu chí đánh giá

Dựa trên mục tiêu đã nêu và kết quả mong đợi đối với dự án được hỗ trợ thuộc Chương trình Di sản văn hóa cộng đồng, báo cáo này đánh giá mức độ thành công của các dự án qua một số phương diện trọng tâm. Những phương diện này bao gồm việc hiện thực hóa cách tiếp cận của Chương trình, các kết quả thực tế đạt được, các tác động lên di sản, đóng góp cho sự phát triển đồng đều và bền vững của cộng đồng, cũng như ảnh hưởng đến định hướng của chính sách nhà nước.



Các nghệ nhân truyền dạy và kể chuyện di sản hát ngâm Ariya Chăm tại Ninh Thuận
© British Council

2.4 Cấu trúc của Báo cáo đánh giá

Báo cáo được chia thành sáu phần:

Phần 1 giới thiệu sáng kiến về Di sản kết nối, phiên bản tại Việt Nam của Chương trình Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều

Phần 2 giải thích phương pháp đánh giá, bao gồm thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và những hạn chế của báo cáo đánh giá.

Phần 3 trình bày các kết quả chính, với các thông tin chi tiết từ các trường hợp nghiên cứu và các cuộc phỏng vấn.

Phần 4 tóm tắt những thách thức, bài học rút ra và các khuyến nghị cho hợp phần Di sản văn hóa cộng đồng

Phần 5 giới thiệu hai video về Thách thức Di sản Văn hóa Cộng đồng

Phần 6 bao gồm các mục lục



Hoạt động dệt vải truyền thống của người Ba Na
© British Council

2.5 Các hạn chế của Báo cáo đánh giá này

Dữ liệu không đồng nhất

Dữ liệu do các chủ nhiệm dự án cung cấp trong báo cáo của họ, chẳng hạn như thống kê về số lượng người tham gia và người hưởng lợi, thường không nhất quán. Một số báo cáo cung cấp đầy đủ các thông tin chi tiết, bao gồm số lượng người tham gia, giới tính, vai trò và vị trí trong các hoạt động của dự án, trong khi các báo cáo khác lại không cung cấp đầy đủ thông tin như vậy. Điều này hạn chế khả năng đánh giá chi tiết hơn và sâu hơn về các kết quả của tất cả các dự án.

Khó khăn trong việc áp dụng một bộ tiêu chí đánh giá duy nhất

Những dự án được tài trợ, đặc biệt là những người thuộc các dân tộc thiểu số, cần thêm thời gian để hiểu rõ và đáp ứng tầm nhìn và những mong đợi của chương trình. Ngoài ra, các hình thức khác nhau của di sản đòi hỏi các phương pháp bảo vệ và phát huy giá trị khác nhau. Do đó, báo cáo này tập trung chủ yếu vào việc xác định các kết quả tương đồng và các kết quả có thể quan sát được trong các dự án được tài trợ.

Tập trung vào đánh giá thay vì giám sát

Vào thời điểm thu thập dữ liệu, hầu hết các dự án đã hoàn thành, và điều này hạn chế khả năng quan sát trực tiếp các hoạt động khi dự án đang diễn ra. Việc đánh giá chủ yếu dựa vào việc phân tích các dữ liệu đã được tạo ra trong quá trình thực hiện dự án.

Thời điểm của đánh giá

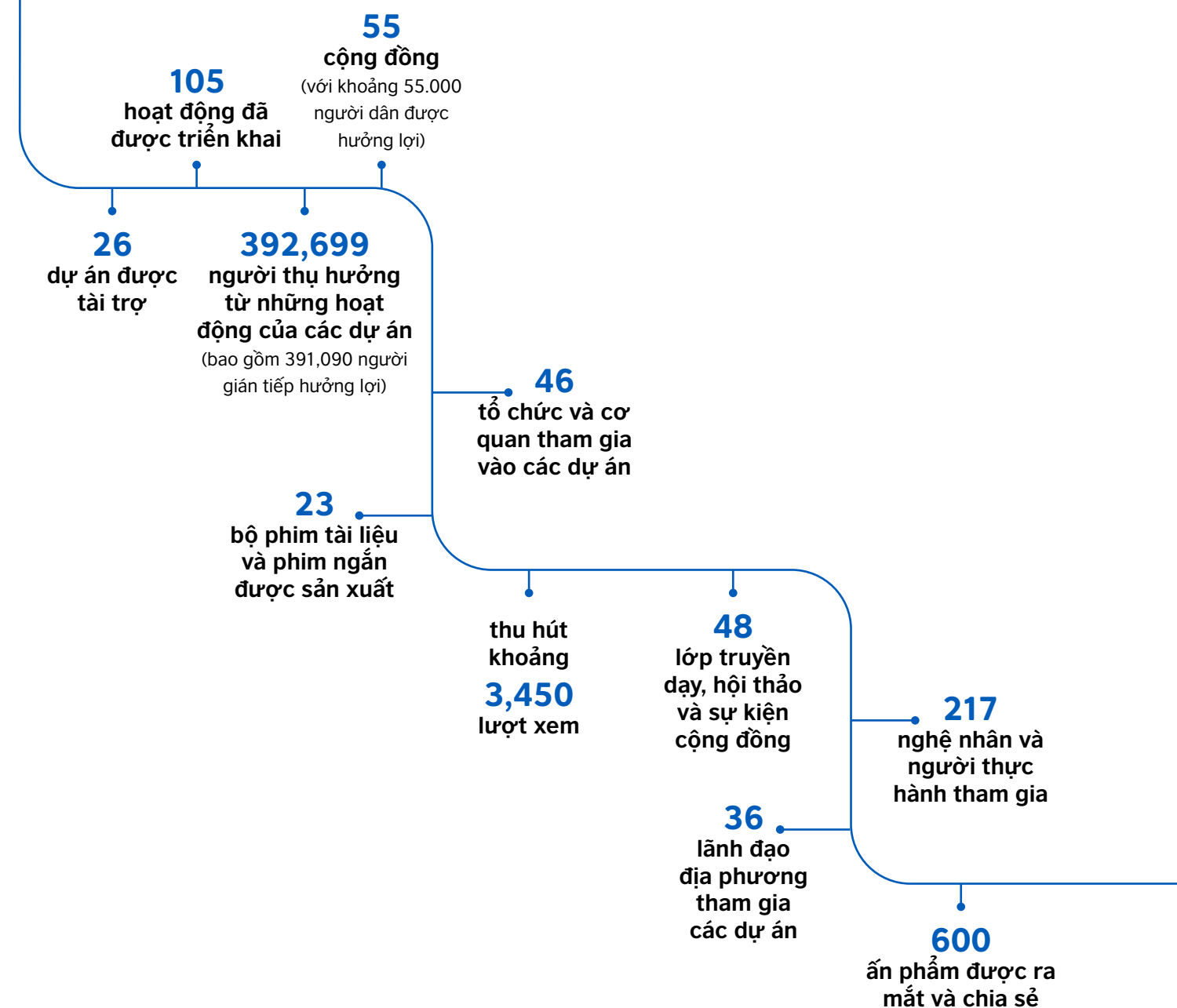
Vào thời điểm viết báo cáo này, nhiều dự án mới hoàn tất. Cần thêm thời gian đủ lâu để quan sát và cung cấp một đánh giá chính xác hơn về tác động của các dự án đối với các cộng đồng mà Chương trình nhắm tới.

3 Đánh giá các tác động



3.1 Đánh giá tổng thể về tác động

Các kết quả được trình bày thông qua phân tích dữ liệu trong các nhóm sau: cá nhân, cộng đồng, những người thực hành và chuyên gia, các tổ chức và những người đưa ra các quyết định về chính sách. Thông tin dưới đây minh họa các kết quả chính dưới dạng con số.



Các dự án được tài trợ đã thu hút một số lượng lớn người tham gia từ các cộng đồng mục tiêu, với đa số thuộc các dân tộc thiểu số, bao gồm người Ba Na, người Jarai và người Chăm. Trong số 26 dự án được tài trợ, 17 dự án đã góp phần trực tiếp vào việc bảo vệ cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, với sự tập trung đáng kể (77%) vào di sản phi vật thể. Ngoài ra, bốn dự án tập trung vào việc phát triển du lịch di sản dựa trên cộng đồng.

Nhiều loại hình di sản, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, đã được nghiên cứu, tài liệu hóa, bảo tồn, và số hóa. Giá trị của những di sản này đã được nhận diện và làm nổi bật, từ đó thúc đẩy niềm tự hào và làm sâu sắc hơn tình cảm yêu quý di sản văn hóa trong lòng người dân. Các dự án đã nuôi dưỡng một tinh thần cộng đồng cùng bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa, từ đó đảm bảo một tương lai bền vững hơn cho các di sản. Các hoạt động cộng đồng này cũng đã củng cố sự đoàn kết, gắn bó và tinh thần chia sẻ, hợp tác giữa các thành viên trong các cộng đồng.

Các dự án cộng đồng này đã triển khai với năm loại hoạt động chính: (i) Nghiên cứu, tư liệu hóa và số hóa di sản văn hóa, trong đó nhấn mạnh và làm nổi bật những di sản điển hình; tổ chức các sự kiện cộng đồng để giới thiệu di sản thông qua kể chuyện, diễn kịch ngắn và múa dân gian; biên soạn và xuất bản truyện cổ, kinh sách tôn giáo, và sưu tầm các thông tin về các loại cây cỏ quý hiếm; sản xuất phim tài liệu ngắn, các video, bản tin và podcast về di sản văn hóa. (ii) Hồi sinh các di sản văn hóa, chẳng hạn như phục hồi các nghề thủ công truyền thống như làm gốm, dệt lụa, làm vải thổ cẩm, và thúc đẩy công việc làm thuốc Nam qua thu thập và nuôi dưỡng cây thuốc quý và hiếm. (iii) Giáo dục và đào tạo về di sản văn hóa, bao gồm việc tổ chức các lớp truyền dạy về ngôn ngữ dân tộc, hát dân ca, tái tạo các mẫu hoa văn thổ cẩm, chỉnh chiêng, sửa chữa thuyền độc mộc, và điêu khắc tượng gỗ. (iv) Phát triển du lịch dựa trên di sản, bao gồm việc phục hồi các lễ hội văn hóa để thúc đẩy du lịch địa phương, phát triển các mô hình homestay tập trung vào trải nghiệm đời sống văn hóa cộng đồng, hồi sinh ẩm thực truyền thống, và thương mại hóa các sản phẩm dựa trên di sản. (v) Sử dụng truyền thông đa phương tiện để thông tin về các hoạt động dự án và truyền cảm hứng cho cộng đồng trong nỗ lực bảo tồn di sản văn hóa. Các chủ nhiệm dự án đã sáng tạo các sản phẩm kỹ thuật số như chụp hình, quay phim và ghi âm để chia sẻ trên các mạng xã hội, từ đó nâng cao nhận thức về di sản và khuyến khích các hành động nhằm bảo vệ di sản.

Các tổ chức chính phủ và phi chính phủ giữ vai trò hỗ trợ hay nói cách khác là không can thiệp vào việc triển khai các dự án này. Các cơ quan nhà nước tham gia vào các dự án bao gồm Viện Văn hóa và Nghệ thuật Việt Nam (VICAS),

Đài truyền hình và Đài phát thanh của huyện Ia Grai (Gia Lai), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm Ninh Thuận, và các Ủy ban Nhân dân của các xã và phường tại những nơi có dự án được đầu tư. Các tổ chức khác như các câu lạc bộ với mục đích thúc đẩy các hoạt động văn hóa và du lịch như Nhà văn hóa thôn Bàu Trúc, Hội đồng y Ninh Phước, Nhà văn hóa thôn Hậu Sanh (Ninh Thuận) cũng như Mạng lưới nghiên cứu Du lịch Việt Nam đã cùng tham gia vào các dự án này.



© British Council

3.2 Tác động của các dự án qua các kết quả

Kết quả 1

Nhiều di sản văn hóa có giá trị trong các cộng đồng mục tiêu đã được bảo tồn và phát huy đồng thời phương thức tiếp cận lấy con người làm trung tâm đã được áp dụng khá tốt

Tất cả các dự án đã đóng góp đáng kể cho việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, đặc biệt là các giá trị ít được biết đến và có nguy cơ bị mai một thuộc các cộng đồng mục tiêu. Các di sản văn hóa cũng phản ánh những phương diện độc đáo của đời sống cộng đồng và truyền tải những rất nhiều yếu tố tiêu biểu như nghệ thuật, nghề thủ công, truyện cổ, kinh sách tôn giáo, ẩm thực truyền thống, thuyền độc mộc, công cụ lao động và các nhạc cụ.

Về di sản phi vật thể, các chủ nhiệm dự án đã lựa chọn các nghề thủ công, truyện kể truyền miệng, dân ca, các điệu múa múa dân gian và các cây thuốc nam để phục hồi. Các di sản phi vật thể này vốn đòi hỏi sự tham gia tập thể đã được đưa trở lại đời sống cộng đồng. Trong cộng đồng người Ba Na và Jarai ở Gia Lai, các lớp truyền dạy đánh cồng chiêng và múa Xoang đã tạo cơ hội cho các bạn trẻ học hỏi và tham gia trình diễn cùng với người lớn tuổi. Tương tự, lễ hội truyền thống đua thuyền độc mộc ở các làng Ia O và Bi thuộc huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã được phục hồi nhờ sự hỗ trợ từ dự án, bao gồm các hoạt động từ sửa chữa những chiếc thuyền độc mộc đang bị bỏ hoang và tổ chức lại lễ hội đua thuyền trên sông Pô cô. Ở Ninh Thuận, một số dự án nhận hỗ trợ đã mời những người lớn tuổi trong nhóm người Chăm kể chuyện di sản, dạy cho các bạn trẻ các bài hát dân ca và những điệu múa truyền thống.

Di sản vật thể quý báu của những cộng đồng này cũng đã được bảo tồn thông qua các hoạt động sáng tạo và trách nhiệm. Ví dụ, cộng đồng chức sắc và tín đồ Chăm Bà-la-môn ở Ninh Thuận từng có những bất đồng về các thủ tục lễ nghi tôn giáo. Để giải quyết vấn đề này, dự án do Phó Cử sự Lưu Sanh Thanh tại Ninh Thuận đã tập hợp các trí thức và chức sắc tôn giáo giàu tâm huyết trong cộng đồng. Họ đã cùng nhau thu thập dịch và biên soạn một cuốn kinh đầy đủ dưới dạng sổ tay hướng dẫn, có thể được sử dụng như một văn bản tham khảo chung cho cộng đồng. Cuốn sổ tay này đã được giới chức sắc cộng đồng tôn giáo Bà-la-môn ở Ninh Thuận và Bình Thuận ngợi khen, đánh giá cao.

Một ví dụ khác là việc tạo ra một nương rẫy riêng cho việc nhân giống và bảo tồn các loại cây thuốc Nam quý hiếm được giới thiệu trong trường hợp điển cứu dưới đây.

Trường hợp điển cứu 1. Rẫy cây giống thuốc Nam Pablap

- MỤC ĐÍCH:** Bảo tồn bền vững nghề làm thuốc Nam truyền thống của người Chăm
- ĐỊA ĐIỂM:** Làng Phước Nhơn, xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận
- CÁC HOẠT ĐỘNG:**
- Lập danh sách các loại cây thuốc nam quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng
 - Cải tạo một nương rẫy của gia đình thành một nông trại hiện đại với điều kiện phù hợp để gieo trồng các cây thuốc Nam truyền thống
 - Thu thập, ươm tạo, nhân giống và chia sẻ cây giống này tới 10 hộ gia đình

“Khi du khách đến thăm nông trại của chúng tôi, họ sẽ được nghe kể về các câu chuyện liên quan đến cây thuốc Nam và nghề làm thuốc, có cơ hội chứng kiến quá trình làm thuốc và thậm chí thưởng thức các món ăn được chế biến từ cây thuốc trồng tại vườn nhà chúng tôi. Cách tiếp cận này không chỉ hỗ trợ bảo tồn nghề làm thuốc nam mà giúp cho sự phát triển của cộng đồng.”—Chủ nhiệm dự án chia sẻ.

“Tôi đã và đang khẳng định với những người trong làng rằng cây thuốc của chúng ta rất độc đáo và quý hiếm. Làng này nổi tiếng với truyền thống làm thuốc Nam của người Chăm nhưng nhiều hộ gia đình lại không có cây thuốc trong vườn. Điều này rất đáng tiếc. Chúng ta nên gieo trồng và chăm sóc các cây thuốc quý qua đó có thể bảo vệ nghề truyền thống này của chính chúng ta.”—Thành viên dự án, một thầy thuốc Nam người Chăm chia sẻ.



Sáng kiến Rẫy giống thuốc nam Chăm Pablap
© British Council

Cách tiếp cận lấy con người là trung tâm đối với di sản văn hóa đã được áp dụng. Thông qua việc tham gia tích cực vào các hoạt động của dự án cùng các buổi tập huấn nâng cao năng lực và sự hỗ trợ thông tin kịp thời từ Hội đồng Anh, sự kết nối giữa người dân và di sản văn hóa trong cộng đồng đã được nâng cao. Quan trọng hơn, hiện nay các thành viên cộng đồng đã nhận ra vai trò kép của mình, khi vừa là người tạo ra và cũng là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa. Với các hoạt động từ các dự án, họ đã trở nên tích cực hơn trong việc tham gia quản lý các di sản văn hóa thay vì chỉ dựa vào vai trò của nhà nước như trước đây. Hơn nữa, họ được khích lệ hợp tác và làm việc nhóm. Sự hợp tác này đã giúp cộng đồng hiểu hơn vai trò của tập thể trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa—những tài sản quý báu mà cha ông để lại.

Kết quả 2

Khuyến khích các sáng kiến từ chính cộng đồng bảo vệ di sản

Các thành viên cộng đồng đã được hỗ trợ để tự tiến hành nghiên cứu, lên ý tưởng, đề xuất các hoạt động của dự án, xác định mục tiêu, kết quả sau đó tự triển khai. Trong khi ngày càng có nhiều người lớn tham gia vào các hoạt động như tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn và truyền dạy thì các bạn trẻ cũng rất tích cực ở các vai trò khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp nối các thực hành văn hóa. Trên các phương diện khác nhau, những thành viên cộng đồng này hiện đang đi đầu trong việc thực hiện các hoạt động về di sản văn hóa.

Đa số các chủ nhiệm dự án là người thuộc các dân tộc thiểu số và cư trú tại các cộng đồng mà chương trình hướng tới. Ở vị trí chủ nhiệm dự án, họ đã tập hợp và truyền cảm hứng tới các tới các thành viên để cùng nhau bảo tồn di sản. Việc có điểm chung về dân tộc và văn hóa là một ưu thế để gây dựng lòng tin và sự hỗ trợ từ cộng đồng. Một chủ nhiệm dự án thực hiện hoạt động kể chuyện di sản văn hóa Chăm trong làng nghề Bàu Trúc (Ninh Thuận) đã chia sẻ sự hài lòng của mình như sau: “Điều thực sự làm tôi hạnh phúc là chứng kiến người dân được có cơ hội kể chuyện về di sản

của họ, theo cách riêng của họ, hướng đến khán giả riêng của họ”.

Những người tham gia vào các dự án, bao gồm các cá nhân thực hành văn hóa, các nghệ nhân, người biểu diễn chủ yếu đến từ các cộng đồng mà chương trình hướng tới. Họ giữ vai trò quan trọng trong các dự án này và đều rất vui với các kết quả thu được. Trong các dự án liên quan đến việc bảo tồn di sản văn hóa vật thể, các nghệ nhân có cơ hội trình diễn tay nghề khéo léo của họ trước khán giả. Sự công nhận và đánh giá từ người xem là phần thưởng cho họ. Họ xem mình là người bảo vệ quan trọng của di sản cộng đồng, từ đó trở nên tích cực và có trách nhiệm hơn trong các hoạt động liên quan đến di sản. Với những kết quả tích cực có ý nghĩa này, nhiều hoạt động được duy trì thậm chí khi dự án đã kết thúc. Ví dụ, Lưu Sanh Thanh và người học trò của ông hiện hiện đang cùng làm việc để biên soạn thêm các cuốn kinh và sách hướng dẫn về các nghi thức của đạo Bà-la-môn mà không cần nguồn tài trợ bên ngoài. Một ví dụ khác là một nghệ nhân đã tiếp tục đứng lớp dạy làm gốm sau khi hỗ trợ tài chính của dự án đã kết thúc.

Trường hợp điển cứu 2. Cải tạo xưởng gốm Chăm truyền thống

- MỤC ĐÍCH:** Hỗ trợ khôi phục và phát triển nghề làm gốm truyền thống
- ĐỊA ĐIỂM:** Làng nghề Bàu Trúc, xã Phước Dân, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận
- CÁC HOẠT ĐỘNG:**
- Hỗ trợ việc sửa chữa và nâng cấp hai xưởng gốm tư nhân
 - Mở các lớp dạy làm gốm mỹ nghệ
 - Phát triển tour du lịch thử nghiệm đến làng nghề Bàu Trúc

“Tôi nộp hồ sơ xin hỗ trợ từ Hội đồng Anh cho dự án bởi tôi muốn đóng góp cho phát triển du lịch cộng đồng và cải thiện điều kiện làm việc trong làng gốm. Mục tiêu của tôi là bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản mà ông bà tổ tiên để lại”—Chủ nhiệm dự án chia sẻ.

“Gia đình tôi luôn duy trì nghề truyền thống làm gốm từ đất sét. Mẹ tôi dạy tôi nghề thủ công này, và tôi đã theo nghề được hơn 30 năm. Với kinh phí hỗ trợ từ Hội đồng Anh, tôi có thể mở lớp truyền dạy kỹ năng đầu tiên của mình. Tôi đã đào tạo được mười người, trong đó có cả người lớn tuổi làm gốm mỹ nghệ”—Thành viên dự án, nghệ nhân làm gốm chia sẻ.



Quy trình làm gốm thủ công tại làng Bàu Trúc
© British Council

Những người lớn tuổi và nghệ nhân luôn lo lắng về tương lai của di sản vì thế hệ trẻ ngày càng ít quan tâm đến những khía cạnh của văn hóa truyền thống. Tuy rất mong muốn khuyến khích thanh thiếu niên tham gia bảo tồn di sản, nhưng những người lớn tuổi không biết làm cách nào. Với sự hỗ trợ từ Hội đồng Anh, họ đã tận dụng cơ hội để đưa người trẻ tham gia các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa sống. Họ đã có cơ hội tham gia các hoạt động truyền đạt kiến thức về di sản và truyền dạy các nghề truyền thống. Một trí thức địa phương có tiếng nói trong cộng đồng, đồng thời là cố vấn cho hợp phần này Hội đồng Anh ở làng Mỹ Nghiệp (tỉnh Ninh Thuận) chia sẻ sự hứng khởi của mình về Chương trình Di sản kết nối như sau: “Tôi đã rất mừng khi Hội đồng Anh giới thiệu Di sản kết nối. Chương trình có nghĩa vì chúng tôi có thể làm sống lại di sản của mình trong môi trường văn hóa chân thực của nó và người dân làng sẽ cùng hưởng lợi và hợp tác với nhau.” Ý tưởng về ý nghĩa của nỗ lực tập thể vì lợi ích của di sản được thể hiện rõ hơn trong trường hợp điển cứu dưới đây.

Trường hợp điển cứu 3. Mang sức sống mới đến cho tượng gỗ

MỤC ĐÍCH: Thúc đẩy giá trị của tượng gỗ dân gian của người Ba Na và Jarai

ĐỊA ĐIỂM: Tỉnh Gia Lai

CÁC HOẠT ĐỘNG: • Tập hợp và hỗ trợ các nghệ nhân tạc tượng gỗ người Ba Na và Jarai để làm tượng gỗ cỡ theo kích thước thực và thu nhỏ

- Mở lớp dạy làm tượng gỗ thu nhỏ
- Triển lãm sản phẩm tại các không gian riêng và cộng đồng
- Kết nối các nghệ nhân với khách du lịch và doanh nghiệp quan tâm đến tượng gỗ

“Các nghệ nhân là những người đầu tiên được hưởng lợi từ dự án này, bởi họ được các chuyên gia điều hướng dẫn đào tạo nâng cao tay nghề, từ đó tiếp tục theo đuổi nghề nghiệp này như một phương tiện cải thiện sinh kế. Ngoài ra, các cộng đồng người Ba Na và Jarai cũng thu được lợi ích. Thông qua các hoạt động của dự án, nghệ thuật làm tượng gỗ vốn chủ yếu dành cho nhà thờ nay đã được ghi nhận rộng rãi hơn và hiện được coi là một di sản văn hóa hấp dẫn. Kết quả là các cộng đồng Ba Na và Jarai có thể tận dụng di sản này như một nguồn lực mới để phát triển du lịch tại buôn làng của họ, từ đó góp phần cải thiện sinh kế.”—Chủ nhiệm dự án chia sẻ.

“Tôi rất vui khi lớp dạy làm tượng gỗ được mở bởi đây là cơ hội để chúng tôi nâng cao tay nghề và bảo tồn di sản. Nếu không có những ý tưởng và dự án như vậy, nghề làm tượng gỗ này có thể biến mất. Chúng tôi cần hành động để bảo vệ truyền thống của mình. Tôi hy vọng rằng trong tương lai, sẽ có nhiều dự án mới tập trung vào di sản và khi đó tôi sẽ khuyến khích các bạn trẻ tham gia.”—Thành viên dự án, cũng là một nghệ nhân tạc tượng gỗ người Jarai.

Sáng kiến Phát huy giá trị tượng gỗ dân gian của người Ba Na
© British Council

Kết quả 3

Các yếu tố của di sản trở nên dễ tiếp cận hơn thông qua các hoạt động xây dựng năng lực, giáo dục, đào tạo và số hóa

Hoạt động của các dự án không chỉ tạo điều kiện cho người dân nhìn nhận được các giá trị của di sản sống mà còn giúp họ chủ động tham gia vào việc bảo tồn các di sản. Trong dự án làm gốm ở làng Bàu Trúc, chị Hoa là một người thầy giỏi và nghệ nhân được nhà nước công nhận. Chị đã biến xưởng gốm của mình thành một lớp học, nơi mà học viên có thể tham gia vào quá trình tạo ra các sản phẩm gốm. Xưởng làm việc của chị hiện vẫn đang hoạt động, mở cửa chào đón bất kỳ ai ghé qua trong giờ làm việc, dù tài trợ của dự án đã kết thúc.

Trong một dự án khác do Phó Cả sư Lưu Sanh Thanh làm chủ nhiệm, một số bài kinh trong kinh điển đạo Bà-la-môn cổ xưa đã được lựa chọn, văn bản hóa, chuẩn hóa và chia sẻ miễn phí. Trước đây, các bộ kinh giới chức sắc Chăm Bà-la-môn tồn tại dưới nhiều phiên bản khác nhau và một số đã bị mất không thể phục hồi. Việc thiếu một phiên bản được chuẩn hóa và đáng tin cậy đã đặt ra những thách thức cho giới tu sĩ, những người làm chủ các nghi lễ tôn giáo của cộng đồng và trong việc đào tạo các đệ tử của họ. Nhờ sự hỗ trợ từ Hội đồng Anh, qua dự án Phó Cả sư Thanh đã có những đóng góp rất ý nghĩa cho cộng đồng của mình.

Trường hợp điển cứu 4. Danak Chăm Bà-la-môn: Suru tầm, hiệu đính và truyền bá

MỤC ĐÍCH: Biên soạn và chia sẻ một cuốn sổ tay chuẩn hóa các bộ kinh cổ của đạo Bà-la-môn trong cộng đồng người Chăm

ĐỊA ĐIỂM: Xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

CÁC HOẠT ĐỘNG: • Lập một nhóm trí thức và chức sắc để thu thập năm bộ kinh quan trọng nhất trong kinh điển đạo Bà-la-môn

- Đọc hiệu đính và dịch sang hệ ngôn ngữ La-tin kèm các chú thích chi tiết
- Xuất bản dưới dạng sổ tay tiện dụng trong ba loại chữ viết dành cho các chức sắc Bà-la-môn khi họ thực hiện nghi lễ cho cộng đồng hoặc đào tạo đệ tử

“Tôi soạn cuốn sổ tay gồm các bộ kinh được chuẩn hóa này để dùng cho ba loại nghi lễ quan trọng: nghi lễ tôn chức; tang lễ và lễ an táng. Cuốn sổ tay này giúp các chức sắc có thể thống nhất với nhau khi cùng thực hiện các nghi lễ này”—Chủ nhiệm dự án, đồng thời là một chức sắc đáng kính của cộng đồng Chăm Bà-la-môn chia sẻ.

“Việc biên soạn cuốn sách này sẽ mang lại lợi ích cho các chức sắc tôn giáo Chăm. Họ sẽ không còn phải mắc lỗi trong quá trình hành lễ. Tuy nhiên, tôi có thể tự tin nói rằng nó cũng giúp ích cho toàn thể cộng đồng Chăm theo đạo Bà-la-môn”—Một thành viên dự án, đồng thời là một trí thức địa phương ở làng Mỹ Nghiệp chia sẻ.



Danak Chăm Bà-la-môn: Suru tầm, hiệu đính và truyền bá
© British Council

Các dự án cũng tạo điều kiện cho người dân thực hiện các công việc truyền thông về di sản văn hóa. Chủ nhiệm và thành viên các dự án có cơ hội ghi lại một cách chân thực và tái hiện đầy sáng tạo dưới các hình thức số hóa các tác phẩm về di sản văn hóa theo cách của họ. Video, bản tin, hình ảnh là những tài liệu quý bởi chính các di sản đã được ghi lại ở thời điểm hiện tại. Điều này cũng có nghĩa là người địa phương được hỗ trợ và đào tạo để chụp hình và làm phim tài liệu về di sản văn hóa bằng dưới lăng kính và cách làm riêng của họ.



Bảo tồn, phát huy giá trị di sản thuyền độc mộc tại Gia Lai
© British Council

Kết quả 4
Các dự án đã đóng góp quan cho sự phát triển bền vững và đồng đều trong các cộng đồng mà Chương trình hướng tới

Ngân sách chi tiết phân bổ cho mỗi dự án đều được cân nhắc cẩn trọng để có thể tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển đồng đều hay nói cách khác là tạo cơ hội cho tất cả các thành viên trong cộng đồng miễn là họ có mong muốn tham gia. Cả nam và nữ, đặc biệt là những người thuộc các dân tộc thiểu số, đã được khuyến khích nộp hồ sơ và đảm nhận vai trò lãnh đạo trong các dự án. Kết quả là gần 50% trong số các dự án được tài trợ (10 trên tổng số 22) do phụ nữ đảm nhận vai trò chủ nhiệm, trong đó có sáu người thuộc dân tộc thiểu số. Hơn nữa, phụ nữ được khuyến khích chủ động tham gia vào các hoạt động của dự án, với các vai trò không chỉ là người trình diễn mà còn là những nghệ nhân, thầy dạy, người hướng dẫn. Dựa trên dữ liệu thu thập được, ước tính hơn 50% số người tham gia trong tất cả các dự án là nữ giới. Trong các dự án như đào tạo kỹ thuật dệt, làm gốm, múa truyền thống và hát dân ca, phụ nữ giữ vị trí quan trọng với vai trò là người hướng dẫn và giảng viên. Tương tự, trẻ em cũng có cơ hội tham gia vào việc bảo tồn di sản. Ví dụ, một dự án tại Ninh Thuận tập trung thu thập và dạy hát dân ca Chăm, với sự ưu tiên đặc biệt cho các em học sinh. Tương tự, trong một dự án ở Bàu Trúc hướng đến kể chuyện di sản, tổ chức cuộc thi

cho các em học sinh tìm ra hướng dẫn viên du lịch nhí xuất sắc nhất về di sản văn hóa.

Các dự án được tài trợ đã đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào sự thay đổi tích cực trong việc cải thiện sinh kế gắn với di sản. Một số chủ nhiệm và thành viên tham gia dự án đã thấy sản phẩm bán ra tăng lên kể từ khi có dự án. Ví dụ, Hoa-một nữ nghệ nhân gốm ở làng Bàu Trúc luôn gặp phải khó khăn khi trời mưa. Tuy nhiên, từ khi có sự hỗ trợ của dự án, xưởng gốm của chị đã được trang bị mái che ngoài trời kiên cố và chị có thể làm việc nhiều hơn trong ngày, có nhiều sản phẩm và đơn hàng hơn, thậm chí phải thuê thêm lao động. Kết quả là chị bán được nhiều hàng hơn, do đó thu nhập của chị và những người làm công đã được cải thiện so với trước đây.

Hơn nữa, nhiều dự án đã tích hợp các hoạt động hỗ trợ du lịch cộng đồng. Sáu dự án (hai ở Gia Lai và bốn ở Ninh Thuận) tập trung vào việc phát triển du lịch địa phương thông qua việc triển khai các mô hình du lịch thử nghiệm. Những dự án này đã sử dụng di sản văn hóa cộng đồng như tâm điểm để thu hút du khách du lịch. Các hoạt động

của các dự án này bao gồm việc tiến hành khảo sát để đánh giá tiềm năng du lịch, phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, tư vấn khởi nghiệp cho du lịch cộng đồng, đào tạo kỹ năng cho người dân làm du lịch cộng đồng, thiết kế các chuyến du lịch ngắn và dài xoay quanh di sản văn hóa, đào tạo trẻ em làm hướng dẫn viên du lịch, và thành lập nhà nghỉ dưỡng dựa vào di sản. Trong trường hợp phục hồi lễ hội văn hóa dân tộc qua đua thuyền độc mộc trên sông Pô cô, địa phương đã chứng kiến sự tham quan của hơn một nghìn du khách trong vòng hai năm. Nhìn chung, các dự án được tài trợ đã đóng góp một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển đồng đều và bền vững trong các cộng đồng được Chương trình hướng tới, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia, thu hút trẻ em, cải thiện sinh kế và thúc đẩy các sáng kiến du lịch cộng đồng.

“Kết quả đáng kể nhất là những chiếc thuyền độc mộc được sửa chữa không chỉ được lưu trữ hoặc bị bỏ lại tại bến sông, mà thay vào đó đã được sử dụng trong lễ hội đua thuyền trên sông Pô cô. Lễ hội độc đáo này sau khi được hồi sinh có tiềm năng lớn cho sự phát triển du lịch. Qua việc tổ chức lại lễ hội trong hai năm qua, chúng tôi đã thu hút hàng nghìn du khách đến khu vực này.”—Chủ nhiệm dự án chia sẻ.

“Thay đổi đáng chú ý mà chúng tôi đã quan sát được kể từ khi dự án được tài trợ bởi Hội đồng Anh là sự hình thành một đội ngũ diễn viên. Giờ đây khi các chủ nhà hàng địa phương có nhu cầu, họ sẽ tới biểu diễn công chiêng và múa Xoang cho khách du lịch trong và ngoài nước. Trước đây, họ chỉ biểu diễn tại các buổi lễ cộng đồng. Sự thay đổi này giúp họ có thêm thu nhập.”—Một thành viên dự án, cũng là Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Ia O, huyện Ia Grai chia sẻ.

Trường hợp điển cứu 5. Phục hồi di sản thuyền độc mộc và không gian công chiêng của người Jarai

MỤC ĐÍCH: Bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa thuyền độc mộc và không gian công chiêng của người Jarai

ĐỊA ĐIỂM: Làng Ia O và Bi, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

CÁC HOẠT ĐỘNG: • Mở các lớp truyền dạy người trẻ tuổi cách chỉnh chiêng, đánh công chiêng, múa Xoang

• Mở các lớp dạy người trẻ tuổi cách làm, sửa chữa và sử dụng các thuyền độc mộc truyền thống

• Phục hồi và quảng bá lễ hội cộng đồng về đua thuyền độc mộc

• Số hóa và chia sẻ các di sản văn hóa của người Jarai

Các lãnh đạo cơ quan nhà nước ở các địa phương cũng đã được hưởng lợi từ các dự án. Giám đốc Đài truyền hình và Đài phát thanh huyện Ia Grai, cũng là chủ nhiệm một dự án được đầu tư, đã tiết lộ rằng dự án này đánh dấu sự tham gia đầu tiên của cô trong các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa. Suốt quá trình triển khai dự án, cô nhận được sự hỗ trợ kịp thời và hướng dẫn nhiệt tình từ các nhân viên của Hội đồng Anh và đã thu thập được những ý tưởng quý báu và giải pháp cho từng bước triển khai. Tương tự, một chủ nhiệm dự án nhằm quảng bá việc kể chuyện di sản văn hóa Chăm ở Ninh Thuận chia sẻ: “Các cộng đồng đã nhiệt tình đón nhận dự án của tôi và mọi người đã tích cực tham gia các buổi tập huấn. Các cơ quan chính quyền địa phương đã ghi nhận dự án như một hướng đi mới để tư vấn và cung cấp giải pháp cho bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.”

4

Những thách thức, những bài học rút ra và những khuyến nghị

Dựa trên các báo cáo từ các dự án được tài trợ, cũng như cuộc thảo luận với các chủ nhiệm và người tham gia dự án như đã trình bày ở các trường hợp nghiên cứu, tác giả báo cáo này đã xác định các thách thức chính, những bài học rút ra và các đề xuất sau đây cho Chương trình.



Hoạt động dệt vải truyền thống của người Ba Na
© British Council

1 Làm thế nào để kết nối hiệu quả việc bảo tồn di sản văn hóa với sự phát triển đồng đều và bền vững trong thực tế?

Bài học rút ra

Các cá nhân trong các cộng đồng mà Chương trình hướng đến đã có cơ hội tham gia vào các hợp phần khác nhau của các dự án, từ nhận biết giá trị, thu thập kiến thức đến bảo vệ và chia sẻ di sản văn hóa. Sự tham gia tích cực của một số đồng người trong một cộng đồng góp phần cho việc bảo tồn di sản văn hóa. Các hoạt động có tiềm năng tạo ra thu nhập hoặc cải thiện sinh kế đã được khuyến khích thông qua các chương trình tài trợ của Hội đồng Anh Việt Nam.

Khuyến nghị của chúng tôi

Bất cứ ai đều có khả năng đóng góp cho bảo tồn di sản văn hóa, nhưng sự hợp tác thường được ghi nhận như là phương pháp hiệu quả để bảo vệ và quảng bá các giá trị của di sản. Do đó, rất cần hỗ trợ từ những sáng kiến thu hút sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội vào bảo tồn di sản và tạo điều kiện cho họ hợp tác với nhau một cách hiệu quả. Các mô hình đã phát huy hiệu quả không chỉ bảo tồn khá tốt các di sản văn hóa mà còn khuyến khích cơ hội tạo ra thu nhập cho người thực hành văn hóa nên được giới thiệu rộng rãi với các cộng đồng. Những mô hình thành công này, xuất phát từ những ý tưởng có tính thử nghiệm, nên được chia sẻ rộng rãi qua nhiều cách như tổ chức cuộc họp cộng đồng hoặc các hội thảo.

2 Khó khăn về thể chế

Nhiều chủ nhiệm dự án đã báo cáo rằng họ gặp khó khăn với các thủ tục xin phép khá phức tạp tại các cơ quan địa phương để thực hiện dự án của họ, và nhiều người đã gặp sự chậm trễ trong nhận thanh toán.

Bài học rút ra

Quá trình lấy được sự chấp thuận của chính quyền địa phương để thực hiện các dự án có sự đầu tư kinh phí của các tổ chức quốc tế luôn mất khá nhiều thời gian.

Các dự án được quản lý và cấp kinh phí thông qua đối tác Việt Nam ghi nhận nhiều hơn các phàn nàn về chậm trễ trong thanh toán kinh phí.

Khuyến nghị của chúng tôi

Điều quan trọng là cung cấp thêm các chương trình xây dựng năng lực cho các ứng viên tiềm năng nhằm giúp họ biết cách đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thủ tục giấy tờ theo quy định của nhà nước. Hơn nữa, cần đẩy mạnh truyền thông kết quả các sáng kiến để đảm bảo cả chính phủ và công chúng nhận được thông tin về các chương trình văn hóa ở Việt Nam đang được Hội đồng Anh và các tổ chức phi chính phủ khác tài trợ.

3 Sự đối nghịch giữa thói quen thụ động và tinh thần tự nguyện

Bài học rút ra

Nếu không có thù lao dưới dạng tiền mặt, khó thu hút các thành viên cộng đồng ở các địa phương tham gia vào các hoạt động của dự án.

Nếu người cao tuổi hay trí thức trong một ngôi làng từ chối tham gia vào một dự án nào đó, các cá nhân khác trong cộng đồng cũng sẽ bị ảnh hưởng và làm theo.

Có một suy nghĩ còn phổ biến ở nhiều địa phương là việc bảo tồn di sản văn hóa chủ yếu là trách nhiệm của các tổ chức bên ngoài cộng đồng như các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ (NGO).

Khuyến nghị của chúng tôi

Người cao tuổi, trí thức trong các tộc người hay già làng, trưởng bản là những người có sức ảnh hưởng lớn trong bất cứ cộng đồng dân tộc thiểu số nào. Việc thực hiện dự án nên ưu tiên tiếp cận nhóm này trước.

Cần có thêm các sáng kiến để khuyến khích và thúc đẩy tinh thần tự nguyện hành động vì di sản văn hóa trong các cộng đồng. Ví dụ, cần ưu tiên cho các đề xuất do các cá nhân địa phương gửi lên và từ những người cùng một nhóm dân tộc. Một giải pháp khác là đẩy mạnh truyền thông về vai trò quan trọng và năng lực của chính người dân địa phương trong việc bảo tồn di sản văn hóa vốn thuộc về chính họ.

4 Các khoản tài trợ kinh phí còn khiêm tốn và thời gian triển khai còn ngắn trong khi lại trông đợi các tác động dài lâu

Bài học rút ra

Các tài trợ ngắn hạn và kinh phí nhỏ có xu hướng tạo ra các tác động trong ngắn hạn hơn là dài hạn đối với di sản văn hóa.

Khuyến nghị của chúng tôi

Nên hỗ trợ các dự án bao gồm các sáng kiến nhằm tạo điều kiện cho người tham gia duy trì các hoạt động của họ ngay cả khi dự án đã kết thúc. Hội đồng Anh nên xem xét gia tăng kinh phí để hỗ trợ các dự án có quy mô và quãng thời gian lớn hơn so với các dự án đã tài trợ trong các năm qua.

Việc thiết lập các “bảo tàng mini” tại cộng đồng tại đó trưng bày các trang phục truyền thống, công cụ lao động, vật thể dùng cho nghi lễ, các nhạc cụ, các sản phẩm gia đình tự làm, v.v... có thể là một giải pháp để tạo ra các tác động dài lâu.

5 Thiếu sự kết nối giữa các dự án được tài trợ

Có sự thiếu kết nối giữa các dự án được tài trợ ngay trong một cộng đồng. Nhiều chủ nhiệm dự án thậm chí không biết hoặc giữ quan điểm trái chiều với các dự án khác.

Bài học rút ra

Các ý tưởng sáng tạo của một dự án và các kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa trong một cộng đồng có thể là những tham chiếu và bài học giá trị cho các dự án ở cộng đồng khác.

Nếu mọi chủ nhiệm dự án trong một cộng đồng cùng hợp tác với nhau, người dân có thể khám phá nhiều hơn các di sản văn hóa qua nhiều dạng thức bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.

Khuyến nghị của chúng tôi

Các hội thảo, seminar và cuộc họp cộng đồng là hữu ích bởi các hoạt động này cung cấp cho các chủ nhiệm dự án cơ hội chia sẻ một cách cởi mở các kết quả và bài học rút ra từ chính dự án của mình suốt thời gian thực hiện.

Các chủ nhiệm và thành viên dự án nên được tạo điều kiện để tham gia các diễn đàn trực tiếp và trực tuyến nhằm tìm ra những gì có thể và cách làm để tăng cường hiệu quả của việc bảo tồn di sản văn hóa.



Cộng đồng tại làng Mơ Hra
© British Council



Người dân làng Mơ Hra và hoạt động săn bắt
© British Council

5 Video tư liệu



Thách thức Di sản văn hóa cộng đồng (2021–2023)

Video khái quát về chương trình Thách thức Di sản văn hóa cộng đồng, một sáng kiến mới trong khuôn khổ chương trình Di sản Kết nối của Hội đồng Anh. Mục tiêu chính là tạo điều kiện cho các cộng đồng địa phương đưa ra ý tưởng và nhận được hỗ trợ để xây dựng và thực hiện các hoạt động để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của họ. Đặc biệt, đây là các sáng kiến tài trợ cho các dự án cộng đồng, nhằm hỗ trợ các cộng đồng dân tộc thiểu số bị lề hóa ở hai địa phương Ninh Thuận và Gia Lai để họ có thể chủ động tham gia vào việc bảo tồn di sản văn hóa.



Chia sẻ từ cộng đồng về Thách thức Di sản văn hóa cộng đồng (2021–2023)

Hãy nghe các thành viên cộng đồng ở nhiều nơi tại Việt Nam chia sẻ việc họ tham gia vào Thách thức di sản văn hóa cộng đồng trong khuôn khổ dự án Di sản Kết nối. Thông qua việc hỗ trợ các sáng kiến, chương trình đã cung cấp các gói hỗ trợ tài chính và quản lý giúp các cộng đồng địa phương đưa ra ý tưởng và nhận được hỗ trợ để xây dựng và thực hiện các hoạt động hướng tới bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa.



6 Các phụ lục

- Phụ lục 1** Tổng quan hoàn chỉnh về đánh giá và phân tích dữ liệu
- Phụ lục 2** Tổng quan hoàn chỉnh về dữ liệu định tính từ các phỏng vấn
- Phụ lục 3** Hồ sơ đầy đủ của 5 trường hợp nghiên cứu
- Phụ lục 4** Câu hỏi phỏng vấn và gỡ băng phỏng vấn của tất cả các cuộc phỏng vấn đã thực hiện (tệp âm thanh được lưu trên internet)



Lời cảm ơn



Hoạt động dệt vải truyền thống
của người Ba Na
© British Council

Nhóm tác giả rất vinh dự được chuẩn bị và thực hiện báo cáo này. Nhóm tác giả muốn gửi lời cảm ơn tới tất cả những cá nhân đã sẵn lòng chia sẻ các câu chuyện và trải nghiệm khi triển khai các dự án do Hội đồng Anh tài trợ. Không có sự cởi mở và chia sẻ từ các chủ nhiệm dự án mà nhóm tác giả không thể hoàn thiện được báo cáo này. Nhóm tác giả hi vọng rằng báo cáo này, cùng hai video ngắn kèm theo, sẽ có giá trị cho việc đánh giá tổng thể các kết quả của Chương trình Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều do Hội đồng Anh triển khai kể từ năm 2018. Chúng tôi cũng hi vọng báo cáo này giúp nâng cao nhận thức về giá trị của di sản văn hóa và tiềm năng biến đổi mạnh mẽ của nó. Xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Phạm Minh Hồng và Phan Thu Nga tại Hội đồng Anh Việt Nam về sự hỗ trợ thường xuyên và các lời khuyên quý báu suốt thời gian chuẩn bị báo cáo.

Hoàng Văn Chung

Hoàng Văn Chung là một nhà nghiên cứu trong lĩnh vực Xã hội học, hiện là Trưởng phòng Nghiên cứu Lý luận và chính sách tôn giáo tại Viện Nghiên cứu tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS). Từ năm 1999, Chung đã tập trung vào việc nghiên cứu về các hiện tượng tôn giáo mới, tôn giáo dân gian, Phật giáo và mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo tại Việt Nam, đồng thời thực hiện nhiều chuyến nghiên cứu điền dã trong các cộng đồng tôn giáo-dân tộc đa dạng. Các công trình nghiên cứu chính của Chung bao gồm cuốn sách *New Religions and State's Response to Religious Diversification in Contemporary Vietnam* (Các tôn giáo mới và ứng xử của nhà nước đối với đa dạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay) (Nxb. Springer 2017), chủ biên cuốn sách *Một số giá trị và chức năng cơ bản của Phật giáo ở Việt Nam* (Nxb. Khoa học Xã hội 2019), và một chương trong sách có tựa đề "Sự đa dạng tôn giáo hai tầng bậc ở Việt Nam thời đổi mới" in trong cuốn *Religious Diversity in Asia* (Đa dạng tôn giáo ở Châu Á) (Nxb. Brill 2019). Liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa, Chung là đồng tác giả một cuốn sách nhỏ có tiêu đề *Heritage of Future Past* (Di sản kết nối) (Hội đồng Anh Việt Nam 2020).

Nông Nhật Quang

Nông Nhật Quang là một nhà làm phim tài liệu ở Hà Nội. Anh bắt đầu làm phim tài liệu ngắn về trải nghiệm lệch lạc giới tính, ngành công nghiệp sáng tạo và di sản văn hóa. Các bộ phim của anh đã được phát trực tuyến trên Apple TV và Amazon Prime và được sử dụng trong các chiến dịch ủng hộ bình đẳng hôn nhân. Quang hiện đang thực hiện bộ phim đầu tay của mình và đã nhận được sự hỗ trợ từ Cannes Docs, Quỹ IDFA Bertha (Hà Lan), DMZ Docs Pitch (Hàn Quốc), Docs by the Sea (Indonesia) và SGIFF (Singapore). Anh là cựu học viên của American Film Showcase và hiện đang làm chương trình viên tại doc cicada, một sáng kiến phát triển phim tài liệu Việt Nam.





Không gian Văn hóa Cồng chiêng tại Tây Nguyên
© British Council

Tài liệu này là một phần của



Một dự án Văn hóa hướng đến sự Phát triển
đồng đều do Hội đồng Anh Việt Nam thực hiện

www.britishcouncil.vn
© British Council 2023